

Số: 228 /BC-UBND

Bạc Liêu, ngày 29 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023
của Chính phủ; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng năm 2023**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 4497/BKHĐT-TH ngày 14/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu báo cáo các nội dung cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 06/01/2023 CỦA CHÍNH PHỦ

Triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 202, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội năm 2023 và ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 (*Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 16/01/2023*); đồng thời, ban hành Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị, chỉ đạo quyết liệt các ngành, các cấp, địa phương tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trên tất cả các lĩnh vực, phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong năm 2023 và cả giai đoạn 2021 - 2025.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Tăng trưởng kinh tế: Tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm đạt khá, tổng sản phẩm của tỉnh (GRDP) ước tính tăng 6,93% so với cùng kỳ (*xếp thứ 03/13 khu vực đồng bằng sông Cửu Long (sau tỉnh Hậu Giang và Cà Mau) và thứ 19/63 so với tỉnh, thành cả nước*). Các ngành, lĩnh vực có xu hướng phát triển, tăng so với cùng kỳ. Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,72%, công nghiệp - xây dựng tăng 6,16% và dịch vụ tăng 11,72% so cùng kỳ.

2. Kết quả phát triển kinh tế trên các ngành và lĩnh vực chủ yếu

2.1. Về sản xuất nông nghiệp

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục phát triển, chú trọng phát triển theo chiều sâu, nhất là các sản phẩm chủ lực, tạo giá trị kinh tế cao.

Về thủy sản: Tổng sản lượng nuôi trồng và khai thác trong tháng 6 đạt 40.880 tấn, lũy kế 6 tháng ước đạt 190.021 tấn (*trong đó: Tôm 78.499 tấn, cá và thủy sản khác 111.522 tấn*), đạt 37,48% kế hoạch, tăng 7,89 % so cùng kỳ, cụ thể:

+ Nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển và ngày càng đa dạng hóa các đối tượng nuôi. Diện tích nuôi trồng thủy sản 6 tháng đầu năm 135.690 ha, thu hoạch 122.319 ha, sản lượng nuôi trồng trong tháng 6 đạt 29.989 tấn, lũy kế 6 tháng ước đạt 134.856 tấn, đạt 34,7% kế hoạch, tăng 9,09 % so cùng kỳ; trong đó, sản lượng tôm ước đạt 74.585 tấn, đạt 30,2% kế hoạch, tăng 13,03% so cùng kỳ. Nhiều mô hình nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao được triển khai mở rộng mang lại hiệu quả kinh tế cao¹. Đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật “*Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm Bạc Liêu*”; tuyển chọn được 09 doanh nghiệp đầu tư vào Khu và đầu tư giai đoạn 2 (*triển khai thi công được 55% khối lượng*).

+ *Về khai thác, đánh bắt thủy sản:* Đẩy mạnh khai thác, đánh bắt, khuyến khích ngư dân nâng cấp tàu thuyền và tuyên truyền đến người dân chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU)². Toàn tỉnh hiện có 1.020 chiếc tàu cá đăng ký, đăng kiểm (*tổng công suất 210.103 CV; tổng số thuyền viên 6.199 người*); sản lượng khai thác trong tháng 10.891 tấn, lũy kế 6 tháng ước đạt 55.165 tấn (*trong đó: Tôm 3.914 tấn, cá và thủy sản khác 51.251 tấn*), đạt 46,59 % kế hoạch, tăng 5,04 % so cùng kỳ. Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết thông báo kịp thời cho các chủ tàu, thuyền trưởng biết để có kế hoạch chủ động phòng tránh kịp thời.

Về trồng trọt: Tập trung phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, cánh đồng lớn, vùng nguyên liệu lúa tập trung, chất lượng cao phục vụ xuất khẩu³. đồng thời áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất, nhất là triển khai ứng dụng mô hình “3 giảm 3 tăng”, “1 phải 5 giảm” trên 84.000 ha diện tích lúa mang lại hiệu quả, giúp giảm chi phí, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tăng năng suất, tăng lợi nhuận cho người nông dân. Ước 6 tháng đầu năm, tổng diện tích gieo trồng lúa 148.527 ha, thu hoạch 89.725 ha với sản lượng ước 607.204 tấn, đạt 50,60% kế hoạch, giảm 1,58% so cùng kỳ. Diện tích cây thực phẩm xuống giống 8.865 ha, thu hoạch trong tháng 6 là 981ha, lũy kế 6 tháng đầu năm 7.650 ha, năng suất bình quân ước đạt 10,79 tấn/ha, sản lượng 82.557 tấn, đạt 42,56 % kế hoạch, tăng 1,79 % so cùng kỳ.

¹ Hiện có 09 công ty, đơn vị và 786 hộ dân thả giống với diện tích 3.478 ha, thu hoạch 1.460 ha, năng suất bình quân 16,28 tấn/ha, sản lượng 23.774 tấn.

² Tổ chức tuần tra kiểm soát trên biển đồng thời tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho gần 2.000 lượt chủ tàu, thuyền trưởng, phát 114 tờ rơi và tặng 53 cờ Tổ quốc/53 phương tiện. Trong 6 tháng đầu năm không có tàu vượt ranh giới ra ngoài vùng biển Việt Nam; có 94 tàu mất tín hiệu kết nối trên 10 ngày trên biển, nguyên nhân do hết cước phí, đang bảo trì thiết bị, lỗi kỹ thuật,... đã liên lạc nhắc nhở các chủ tàu khắc phục.

³ Trong 6 tháng đầu năm, xây dựng mới 06 cánh đồng lớn với diện tích canh tác 650 ha, nâng tổng số lên 88 cánh đồng lớn với diện tích canh tác 27.985 ha; thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa 35.878 ha, sản lượng bao tiêu 261.473 tấn.

- *Chăn nuôi phát triển khá ổn định*⁴ và đang từng bước chuyển dần từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán trong khu dân cư sang phát triển chăn nuôi tập trung, trang trại, gia trại ngoài khu dân cư. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh gia súc, gia cầm; tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia giết mổ, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật cam kết không vận chuyển, mua bán động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc. Công tác quản lý nuôi chim yến từng bước đi vào nề nếp hơn.

Về Lâm nghiệp và Diêm nghiệp: Công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng được tổ chức thực hiện khá tốt; “*Đề án trồng một tỷ cây xanh*” của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục triển khai thực hiện và được người dân ủng hộ; công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô 2022 - 2023 tại rừng đặc dụng Vườn chim Bạc Liêu được bảo vệ tích cực. Hướng dẫn lịch thời vụ sản xuất muối vụ mùa 2022-2023; diện tích sản xuất muối 1.420,1 ha; sản lượng muối thu hoạch 20.803,3 tấn (*trong đó muối trái bạt 5.125,3 tấn*), đạt 83,21 % kế hoạch, tăng 32,52 % so cùng kỳ.

Công tác xây dựng nông thôn mới luôn được quan tâm đẩy mạnh thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới và triển khai thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Hiện có 15 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 03 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Đến nay đã có 108 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP (*85 sản phẩm đạt 3 sao và 23 sản phẩm đạt 4 sao*).

2.2. Công Thương nghiệp

Tình hình hoạt động sản xuất công nghiệp trong 6 tháng đầu năm ổn định và tiếp tục phát triển. Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp trong tháng 6 tăng 4,69% so tháng trước, ước 6 tháng đầu năm tăng 7,67% so cùng kỳ⁵; các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tiếp tục duy trì; các sản phẩm công nghiệp chủ yếu đều có sản lượng tăng so cùng kỳ⁶.

Hoạt động thương mại và dịch vụ nội địa trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng. Cơ sở hạ tầng thương mại được quan tâm đầu tư phát triển, mạng lưới kinh doanh và hệ thống phân phối ngày càng được củng cố, mở rộng; thị trường sôi động, sức mua tăng khá mạnh nhất là trong dịp Lễ, Tết; các siêu thị, doanh nghiệp, cửa hàng bán lẻ đưa ra rất nhiều hình thức khuyến mãi hấp dẫn để thu hút khách hàng với khối lượng hàng hóa đa dạng và phong phú; đáp ứng cơ bản nhu cầu tiêu dùng, sản xuất, không xảy ra tình trạng thiếu hàng, đầu cơ, gom hàng, gây sốt giá, nâng giá tùy tiện ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống Nhân dân. Bên cạnh đó, cùng với sự hoạt

⁴ Tổng đàn heo hiện có 208.666 con, đạt 98,89% kế hoạch, tăng 10,11% cùng kỳ; đàn trâu, bò 2.806 con đạt 100,94% kế hoạch, tăng 0,32% cùng kỳ; đàn gia cầm 3.413.590 con, đạt 100,40% kế hoạch, tăng 7,45% cùng kỳ; sản lượng thịt hơi các loại 23.458,24 tấn, đạt 68,75 % kế hoạch, tăng 18,88 % cùng kỳ; sản lượng trứng gia cầm 31,24 triệu quả, đạt 40,89 % kế hoạch, tăng 1,78% cùng kỳ.

⁵ Trong đó: Ngành khai khoáng tăng 5,36%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,05%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 2,18%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,08% so cùng kỳ.

⁶ Thủy sản đông lạnh ước đạt 59.764 tấn, đạt 46,10% kế hoạch, tăng 8,95% so cùng kỳ; Điện thương phẩm ước đạt 613,82 triệu kWh, đạt 49,32% kế hoạch, tăng 3,33%; Điện mặt trời áp mái ước đạt 117,4 triệu kWh, đạt 49,1% kế hoạch, tăng 1,37%; Bao bì ước đạt 17,44 triệu cái, đạt 41,52% kế hoạch, tăng 2,83%; xay xát lúa gạo ước đạt 321,45 ngàn tấn, đạt 54,48% kế hoạch, tăng 3,49% so cùng kỳ.

động nhộn nhịp trở lại của ngành dịch vụ du lịch đã tạo đà cho các nhóm ngành dịch vụ tiêu dùng phát triển trở lại, đặc biệt là nhóm ngành nghệ thuật, vui chơi, giải trí góp phần nâng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trong tháng 6 đạt 6.600 tỷ đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm ước 37.405,35 tỷ đồng, đạt 50,8% kế hoạch, tăng 20,88% so cùng kỳ.

Tình hình xuất khẩu hàng hóa của tỉnh 6 tháng đầu năm tăng so cùng kỳ, chủ yếu vẫn tập trung vào mặt hàng thủy sản xuất khẩu. Trong tháng 6 xuất khẩu 7.499,51 tấn thủy sản, lũy kế 6 tháng đầu năm, xuất khẩu 39.999,52 tấn đạt 41,32% kế hoạch, tăng 6,49% so cùng kỳ (*trong đó, tôm đông ước đạt 38.635,56 tấn, đạt 42,06% kế hoạch, tăng 6,34% so cùng kỳ*). Giá trị kim ngạch xuất khẩu tháng 6 đạt 75,94 triệu USD, lũy kế 6 tháng ước 413,15 triệu USD, đạt 41,32% kế hoạch, tăng 6,49% so cùng kỳ (*trong đó, tôm đông ước đạt 404,05 triệu USD, đạt 41,5% kế hoạch, tăng 6,53% so cùng kỳ*). Bên cạnh đó, nhà máy chế biến thủy sản Việt Úc đã hoàn thành và đưa vào khai thác sẽ giúp cho việc tăng sản phẩm chế biến tôm, cung cấp tôm thương phẩm chất lượng cao, thúc đẩy ngành tôm phát triển.

2.3. Đầu tư - Xây dựng và lập Quy hoạch tỉnh

Công tác xây dựng cơ bản được quan tâm, chỉ đạo tập trung triển khai thực hiện quyết liệt nhằm thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Tổng số vốn đầu tư công năm 2023 được Thủ tướng giao 3.900,656 tỷ đồng; Tỉnh đã giao và thông báo vốn đến các chủ đầu tư để sớm triển khai thực hiện. Đồng thời, thường xuyên tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch đầu tư công và công tác giải phóng mặt bằng để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong công tác giải ngân vốn đầu tư công; đặc biệt là thành lập các tổ công tác do Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm tổ trưởng để thúc đẩy giải ngân. Bên cạnh đó, UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, ngành hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu và thực hiện dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt; đẩy mạnh công tác phối - kết hợp giữa các ngành, địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng, nhất là ở các dự án lớn, nhiều vốn như: Dự án đường Phước Long - Ba Đình, Dự án đường vành đai TP. Bạc Liêu, Dự án đường ĐT 980... , phân đầu giải ngân hết số vốn được giao trong năm. Tính từ đầu năm đến ngày 12/6/2023, vốn đầu tư công năm 2023 giải ngân được 1.024,243/3.900,656 tỷ đồng, đạt 26,26%⁷ kế hoạch. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 6 tháng đầu năm ước đạt 18.750,5 tỷ đồng, đạt 47,2% kế hoạch, tăng 10,52% so cùng kỳ.

Công tác quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng tiếp tục được tăng cường; đặc biệt chú trọng kiểm tra trong quá trình thi công và kiểm tra công tác nghiệm thu cũng như công bố kịp thời các định mức, đơn giá, chỉ số giá xây dựng, góp phần nâng cao chất lượng công trình, nâng cao tính thuận tiện, hiệu quả trong quản lý chi phí đầu tư, nhất là với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công. Công tác quản lý quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị được chú

⁷ Cụ thể kết quả giải ngân từng nguồn như sau:

- Nguồn ngân sách địa phương: 558,590/2.314,418 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 24,14%.
- Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ: 465,653/1.586,238 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 29,36%.

trọng, đẩy mạnh triển khai thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm 2023 đã công nhận 03 xã đạt tiêu chuẩn loại V⁸; phê duyệt 02 nhiệm vụ quy hoạch xây dựng. Thực hiện rà soát, phân loại đô thị, tính đến nay, toàn tỉnh có 12 đô thị, gồm: 01 đô thị loại II-TP.Bạc Liêu, 01 đô thị loại IV - Thị xã Giá Rai, 10 đô thị loại V. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý nhà ở và tình hình thị trường bất động sản, thực hiện triển khai Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững.

Về lập Quy hoạch tỉnh Bạc Liêu thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Đã hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh theo quy định. Hiện dự thảo Quy hoạch tỉnh đang được tư vấn tích cực chỉnh sửa theo ý kiến đóng góp của thành viên Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh và các chuyên gia.

2.4. Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Công tác thu hút đầu tư được thực hiện tích cực, thường xuyên, đa dạng, đổi mới về hình thức, chú trọng chiều sâu, hiệu quả ngày càng cao. Tỉnh đã triển khai các Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thông thoáng, minh bạch; đồng thời, đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng rút ngắn thời gian, tinh gọn, công khai. Tổ chức các cuộc hội nghị họp mặt, đối thoại với nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã, để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo động lực cho doanh nghiệp phát triển, nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án đúng tiến độ cam kết. Lũy kế 6 tháng đầu năm, đã cấp mới 03 Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư⁹, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 01 dự án¹⁰; Quyết định chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Giấy chứng nhận 01 dự án¹¹. Đến nay, trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu đã thu hút đầu tư được 194 dự án (trong đó: 178 dự án trong nước, với tổng vốn đăng ký đầu tư là 62.481 tỷ đồng; 16 dự án nước ngoài với tổng vốn đăng ký đầu tư là 4,509 tỷ USD).

Ngoài ra, tỉnh đã tổ chức hội nghị đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), năm 2022 chỉ số PCI của tỉnh đứng thứ 61/63 tỉnh, thành; có 7 chỉ số¹² thành phần giảm điểm so năm 2021. Trước kết quả đó, tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt tối đa để tạo sự chuyển biến, cải thiện và nâng dần thứ hạng chỉ số PCI của tỉnh ngay trong năm 2023.

Phát triển doanh nghiệp luôn được lãnh đạo tỉnh quan tâm; các chính sách về phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp được triển khai thực hiện kịp thời. 100% hồ sơ thủ

⁸ Đề án phân loại đô thị xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình đạt tiêu chuẩn đô thị loại V (Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh); Đề án phân loại đô thị xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân đạt tiêu chuẩn đô thị loại V (Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh); Đề án phân loại đô thị xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long đạt tiêu chuẩn đô thị loại V (Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh)

⁹ Dự án cửa hàng xăng dầu Phúc Đạt của Công ty TNHH Vận Tải Xăng dầu Phúc Đạt; Dự án Trang trại chăn nuôi heo thịt Khái Hoàn của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chăn nuôi Khái Hoàn; NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thủy hải sản Tỉnh Thủy Tỷ.

¹⁰ Dự án Trường Tiểu học tư thục ischool Bạc Liêu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nguyễn Hoàng.

¹¹ Dự án Công ty Cổ phần Bất động sản Việt Nhật - Bạc Liêu của Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật, Công ty TNHH Một thành viên TTS Đồng Nai, Công ty TNHH Việt Nhật Sài Gòn - Mỹ Tho, bà Nguyễn Thị Ngọc Nga, ông Vũ Hoàng Phước.

¹² Gồm: Tiếp cận đất đai; tính minh bạch; chi phí thời gian; cạnh tranh bình đẳng; tính năng động của chính quyền tỉnh; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; đào tạo lao động.

tục hành chính lĩnh vực đăng ký thành lập và hoạt động doanh nghiệp được luôn được xử lý đúng/trước hạn so với quy định. Trong tháng 6 năm 2023, ước tính có 25 doanh nghiệp đăng ký mới, với số vốn đăng ký là 100 tỷ đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm, có 155 doanh nghiệp thành lập mới, với số vốn đăng ký là 670 tỷ đồng, so với cùng kỳ số doanh nghiệp giảm 13,9% và số vốn đăng ký giảm 49,3% (*do cùng kỳ có một số doanh nghiệp đăng ký vốn lớn*). Tính đến cuối tháng 6, trên địa bàn tỉnh có 2.640 doanh nghiệp đăng ký hoạt động, với số vốn đăng ký là 39.550 tỷ đồng.

Về tình hình hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã tiếp tục phát triển. Trong tháng 6/2023, ước thành lập mới 02 HTX với 40 thành viên, vốn điều lệ đăng ký 100 triệu đồng. Ước tính 6 tháng đầu năm 2023, thành lập mới 16 HTX, đạt 64% kế hoạch, tăng 23,1% so với cùng kỳ, với 425 thành viên, vốn điều lệ đăng ký là 7.307 triệu đồng; giải thể 12 HTX. Lũy kế toàn tỉnh có 219 HTX (*số thành viên HTX 25.750 người, vốn điều lệ đăng ký 280.400 triệu đồng*) và 02 Liên hiệp HTX (*với 26 thành viên, vốn điều lệ đăng ký là 3.228 triệu đồng*).

2.5. Tài chính - Ngân hàng

- *Tài chính*: Công tác thu ngân sách được quan tâm chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm. Tổng thu ngân sách nhà nước (*thu nội địa*) trong tháng 6/2023 ước 273,8 tỷ đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm ước đạt 2.153 tỷ đồng, đạt 58,99% dự toán, bằng 90,17% so cùng kỳ. Trên cơ sở nguồn thu đạt được, cộng với số bổ sung từ ngân sách Trung ương, tỉnh đã chủ động cân đối nguồn vốn, duy trì các hoạt động trong điều hành kinh tế - xã hội; chi thực hiện các chính sách đảm bảo an sinh xã hội và các khoản chi bức thiết khác luôn được quan tâm, giải quyết kịp thời. Ước tổng chi ngân sách địa phương trong tháng 6/2023 là 772,14 tỷ đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 3.364,77 tỷ đồng, đạt 39,75% dự toán, tăng 7,53% so cùng kỳ.

- *Về tín dụng*: Tiếp tục giữ vững, phát huy vai trò chủ đạo trong lĩnh vực tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn cung ứng đủ vốn cho sản xuất nông nghiệp, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả; tiếp tục thực hiện hỗ trợ chính sách tín dụng theo Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong tiếp cận vốn vay để mở rộng, phát triển sản xuất; song song đó, tập trung nguồn lực và biện pháp để xử lý nợ xấu. Ước đến ngày 30/6/2023, nguồn vốn huy động đạt 28.500 tỷ đồng, tăng 9,39% so cùng kỳ, tổng dư nợ cho vay ước 40.350 tỷ đồng, tăng 11,13% so cùng kỳ; tổng nợ xấu ước 740 tỷ đồng, chiếm 1,83%/tổng dư nợ cho vay.

2.6. Về giao thông vận tải

Triển khai đồng bộ kế hoạch đảm bảo giao thông trên địa bàn tại các bến xe, bến tàu, không để xảy ra tình trạng ứ đọng hàng hóa, hành khách, gắn với việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, đặc biệt là trong dịp Lễ, Tết. Thường xuyên quan tâm chỉ đạo tăng cường tuần tra, kiểm tra phát hiện kịp

thời hư hỏng và tình hình vi phạm hành lang an toàn đường bộ, luồng đường thủy nội địa để có biện pháp xử lý kịp thời, nhằm bảo vệ công trình giao thông và phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân. Tổ chức hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, bến xe thực hiện kê khai, niêm yết giá cước vận tải, xây dựng và thực hiện kế hoạch đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân¹³.

Công tác xây dựng đường giao thông nông thôn được các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai ngay từ đầu năm và đã trở thành phong trào thi đua giữa các địa phương trong tỉnh, tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân. Bằng nguồn kinh phí hỗ trợ từ Trung ương, ngân sách địa phương, sự nỗ lực của các ngành, các cấp và đóng góp của nhân dân trong tỉnh để xây dựng và sửa chữa nâng cấp đường giao thông nông thôn theo tiêu chuẩn nông thôn mới.

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông và tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm an toàn giao thông được các lực lượng chức năng tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục. Tính từ ngày 15/5/2023 đến ngày 14/6/2023, toàn tỉnh đã xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông đường bộ, bị thương 02 người, thiệt hại tài sản 03 triệu đồng (*so với cùng kỳ số vụ tương đương; giảm 03 người chết; tăng 01 người bị thương*). Lũy kế từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2023 trên địa bàn tỉnh xảy ra 13 vụ tai nạn giao thông, làm chết 07 người, bị thương 11 người, thiệt hại tài sản khoảng 93 triệu đồng.

2.7. Tài nguyên - Môi trường

Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, theo quy định của pháp luật. Tổ chức thẩm định, phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của các huyện, thị xã, thành phố; cập nhật, chỉnh sửa Kế hoạch sử dụng đất (2021 - 2025) tỉnh Bạc Liêu trên cơ sở Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đồng thời, thực hiện rà soát lại nhu cầu đất theo công điện 360/CD-TTg ngày 02/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ để đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư. Trong tháng 6/2023, thực hiện thủ tục cấp trên 4.199 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh; Xác nhận đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất 1.507 trường hợp.

Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và nước biển dâng luôn được quan tâm. Triển khai thực hiện Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 01/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và ngăn chặn việc khai thác khoáng sản (*đất nông nghiệp, cát biển...*) trái phép; kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí và xử lý triệt để các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải. Thường xuyên theo dõi diễn biến chất lượng môi trường nước mặt, nước ngầm, tình hình

¹³ Lũy kế 6 tháng năm 2023, vận chuyển hành khách 145.564 nghìn hành khách, đạt 50,5% kế hoạch, tăng 15,79% cùng kỳ; luân chuyển 2.755,9 triệu lượt hành khách.km đạt 49,6% kế hoạch, tăng 11,65% so cùng kỳ. Khối lượng vận chuyển hàng hóa ước 22.810 nghìn tấn, đạt 48,8% kế hoạch, tăng 10,72% so với cùng kỳ, luân chuyển hàng hóa 882,545 triệu tấn.km, đạt 48,5% kế hoạch, tăng 10,92% so cùng kỳ.

khí tượng thủy văn và thông báo đến các Sở, Ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để theo dõi và phục vụ hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

3.1. Giáo dục và đào tạo

Ngành Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng đầu năm. Các đơn vị trường học thực hiện nghiêm túc công tác dạy và học đúng theo tiến độ chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, chất lượng giáo dục được duy trì. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai tích cực¹⁴. Công tác tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán được thực hiện thường xuyên; đặc biệt, nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên mầm non thực hiện tốt các tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm ở các cơ sở Giáo dục Mầm non, đã tổ chức Hội thảo Xây dựng và khai thác sử dụng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong cơ sở giáo dục mầm non (*hoạt động tổ chức theo kế hoạch thi đua Cụm 8*). Các kỳ thi, hội thi của giáo viên và học sinh được tổ chức theo kế hoạch đề ra, đạt kết quả khá¹⁵. Bên cạnh đó, chuẩn bị chu đáo các điều kiện và tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT; kỳ kiểm tra năng lực học tập của học sinh tuyển chọn vào các lớp 3, lớp 6 chất lượng cao năm học 2023-2024 và triển khai kế hoạch tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023. Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Cơ sở vật chất trường học tiếp tục được đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố, đảm bảo phù hợp cho từng cấp học, tạo điều kiện thuận lợi cho triển khai thực hiện hoạt động giáo dục đồng bộ, đáp ứng yêu cầu đổi mới, trong đó ưu tiên đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018. Công tác tổ chức đánh giá ngoài công nhận đạt kiểm định chất lượng và đạt chuẩn quốc gia được quan tâm thực hiện. Toàn tỉnh hiện có 222/270 trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 82,22%¹⁶.

3.2. Khoa học và Công nghệ

Việc triển khai ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất được chú trọng; tích cực triển khai các hoạt động thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các văn bản pháp luật về khoa học và công nghệ đến các tổ chức, cá nhân trong tỉnh, hỗ trợ nông dân ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ mới phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. Các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ được triển khai thực hiện theo kế hoạch. Trong 06 tháng đầu năm, đã tổ chức họp 06 Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công

¹⁴ Triển khai thực hiện biên soạn và tổ chức dạy thực nghiệm Tài liệu dạy học nâng cao và Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4. Triển khai thực hiện các quy trình, thủ tục lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 năm học 2023-2024.

¹⁵ Thi chọn học sinh giỏi lớp 9, 10, 11 cấp tỉnh; hội thi "Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi" cấp tiểu học lần thứ II năm học 2022-2023; hội thi "Giáo viên dạy giỏi cấp THCS" lần thứ VII năm học 2022 - 2023; kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2022-2023, hội thi "Bé với giao thông" dành cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi cấp học mầm non, hội thi "Viết chữ đẹp" cấp tiểu học.

¹⁶ Trong đó: có 69/76 trường mầm non, mẫu giáo công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt 90,79% (trong đó có 39 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2); 88/112 trường tiểu học (trong đó có 40 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2), đạt tỷ lệ 78,57%; 51/62 trường THCS (trong đó có 14 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2), đạt tỷ lệ 82,26% và 14/20 trường THPT (trong đó có 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2), đạt tỷ lệ 70%.

nghệ cấp tỉnh năm 2023 thuộc các lĩnh vực: Khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội, khoa học y dược, khoa học tự nhiên, trồng trọt và thủy sản; tổ chức nghiệm thu 03 đề tài cấp tỉnh; kiểm tra tiến độ thực hiện 03 đề tài cấp cơ sở. Công tác thanh tra, kiểm tra được duy trì thực hiện, hoạt động dịch vụ kiểm định phương tiện đo được triển khai theo quy định¹⁷.

3.3. Y tế

Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; quan tâm nâng cao năng lực chuyên môn, đề cao tinh thần, trách nhiệm và thái độ phục vụ, tạo điều kiện thuận lợi để mọi người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế cơ bản, người bệnh có thể BHYT đảm bảo hưởng đầy đủ các quyền lợi theo quy định. Trong tháng 6, các cơ sở khám chữa bệnh trong tỉnh đã khám và điều trị cho 238.135 lượt người, tăng 46,7% so với cùng kỳ, số lượt khám chữa bệnh bằng BHYT đạt 192.773 tăng 54,7% so với cùng kỳ. Nâng tổng số từ đầu năm đến nay đã khám, chữa bệnh cho 1.466.725 lượt, tăng 47,3% so với cùng kỳ; số lượt khám chữa bệnh bằng BHYT đạt 1.167.845 lượt, tăng 55% so với cùng kỳ. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 6 tháng đầu năm ước đạt 79,71%. Hệ thống khám, chữa bệnh tư nhân tiếp tục hoạt động hiệu quả, góp phần đáp ứng tốt nhu cầu chữa bệnh của người dân và giảm tải các cơ sở y tế công lập¹⁸... Chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo mùa, trong đó, chú trọng phòng chống dịch cúm, tay chân miệng, sốt xuất huyết, thủy đậu và các dịch bệnh nguy hiểm khác, phát hiện sớm, kịp thời khống chế, không để dịch lớn xảy ra. Trong 6 tháng đầu năm, một số các bệnh truyền nhiễm có tăng so với cùng kỳ¹⁹, tuy nhiên vẫn nằm trong tầm kiểm soát, không có trường hợp tử vong. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được quan tâm chỉ đạo theo dõi chặt chẽ, tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh luôn được kiểm soát tốt. Công tác truyền thông nâng cao kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm cho người dân được duy trì; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, bảo đảm tiêu chuẩn an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng. Trong 06 tháng, xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 06 ca mắc và không có ca tử vong.

Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em được triển khai lồng ghép hiệu quả²⁰. Công tác tiêm vacxin cho trẻ em dưới 1 tuổi được quan tâm thực hiện; trong tháng 6, có 897 trẻ dưới 01 tuổi được tiêm đầy đủ các mũi tiêm, nâng số trẻ dưới 01 tuổi được tiêm đầy đủ các mũi tiêm đến nay là 6.762 trẻ, đạt 44,5% kế hoạch. Công tác phòng, chống và điều trị HIV/AIDS được duy trì thực hiện tốt, nhất là các hoạt động về quản lý, tư vấn, hướng dẫn các hành vi an toàn phòng chống ma túy, mại dâm về HIV/AIDS. Trong 6 tháng, số ca mắc

¹⁷Trong 6 tháng đầu năm, Kiểm định 574 phương tiện đo các loại của 165 cơ sở (không đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường 03 phương tiện đo) của 165 cơ sở; thử nghiệm 43 mẫu với 48 chỉ tiêu.

¹⁸ Bệnh viện đa khoa Thanh Vũ Medic và Bệnh viện đa khoa Thanh Vũ Medic Bạc Liêu có tỷ lệ khám chữa bệnh đạt 21,8% so với tổng số khám bệnh chung của tỉnh.

¹⁹ Các bệnh truyền nhiễm tăng so với cùng kỳ như: Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Thủy đậu, các bệnh viêm gan virus.

²⁰ Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 4 lần/3 thời kỳ thai nghén là 97,08%; tỷ lệ phụ nữ đẻ được tiêm ngừa uốn ván đủ liều đạt 99,60%; tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm sàng lọc viêm gan B trong thời kỳ mang thai đạt 78,8%; tỷ lệ bà mẹ/trẻ sơ sinh được chăm sóc 42 ngày sau sinh đạt 99,60%;

HIV phát hiện mới là 81 ca, giảm 35 ca so cùng kỳ (*tính riêng trong tháng 6, ghi nhận 21 ca mắc HIV*).

3.4. Lao động - Thương binh và Xã hội

Công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần cho người có công với cách mạng được thực hiện kịp thời²¹. Công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và giải quyết chế độ chính sách cho người có công được thực hiện đúng quy định. Tập trung thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và hồ sơ liên thông 3 cấp cải cách thủ tục hành chính. Trong 6 tháng đầu năm, đã tiếp nhận và giải quyết 605 hồ sơ các loại²².

Công tác giảm nghèo, an sinh xã hội, bảo trợ xã hội được đặc biệt quan tâm, các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo được triển khai đầy đủ; các cơ quan, ban ngành cấp tỉnh, các huyện thị xã, thành phố, các doanh nghiệp và ngân hàng tiếp tục nhận giúp đỡ 2.270 hộ nghèo năm 2023; đến nay các đơn vị đã trao vốn, phương tiện sản xuất cho 2.223 hộ nghèo, với số tiền trên 9,24 tỷ đồng, đạt 97,9% kế hoạch²³. Quỹ Vì người nghèo - An sinh xã hội được huy động tích cực, đến nay toàn tỉnh đã vận động được 45,272 tỷ đồng; từ nguồn quỹ, triển khai xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, trạm y tế, trường học và hỗ trợ quà cho hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách nhân dịp lễ, tết²⁴. Các chính sách về bảo trợ xã hội, trợ giúp đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, chăm sóc, bảo vệ trẻ em chăm sóc người cao tuổi được thực hiện tốt. Trong 06 tháng đầu năm, đã có 3.370 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp dưới mọi hình thức, đạt 67,4% kế hoạch.

Công tác lao động, đào tạo nghề và giải quyết việc làm được đẩy mạnh; thực hiện đồng bộ các giải pháp đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong tháng 6 đã đào tạo 5.162 người; giải quyết việc làm trong nước cho 2.074 lao động; xuất cảnh cho 50 lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng; giải quyết cho 825 hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp, với tổng số tiền chi trả trên 12,431 tỷ đồng. Nâng tổng số từ đầu năm đến nay, đã giải quyết việc làm cho 9.800 người²⁵, đạt 52,97% kế hoạch, giảm 36,5% so cùng kỳ; đưa 221 lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng, đạt 73,66% kế hoạch, tăng 171 lao động so cùng kỳ; đào tạo 9.558 người, đạt 68,27% kế hoạch năm, tăng 47,32% so cùng kỳ; số người tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc là 38.163 người, đạt 65,19% kế hoạch năm; số người tham gia Bảo hiểm thất nghiệp là 33.104 người, đạt 76,44% kế hoạch năm; giải quyết cho 2.233 hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp, với tổng số tiền chi trả trên 37 tỷ đồng.

²¹ Trong 6 tháng, đã chi trả hàng tháng cho gần 9.000 người, với số tiền trên 78 tỷ đồng; chi trả một lần cho trên 500 người, với số tiền trên 05 tỷ đồng. Tổ chức đưa đoàn Người có công với cách mạng đi tham quan Đảo Phú Quốc (đợt 1 và đợt 2).

²² Mai táng phí các loại: 356; Hồ sơ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ: 116. HDKC 01 lần: 07, Hồ sơ Mẹ VNAH: 03, Hồ sơ CĐHH: 25; Trang cấp dụng cụ chỉnh hình: 9; Chuyển đi và đến: 42; Đính chính hồ sơ người có công: 31; hồ sơ khác: 16.

²³ Trong đó: ngành tỉnh 61/70 đơn vị nhận giúp đỡ 439/516 hộ nghèo, số tiền trên 2,37 tỷ đồng, đạt 85,1%; cấp huyện đã trao vốn cho 1.784/1754 hộ nghèo với số tiền trên 6,87 tỷ đồng, đạt 101,7%.

²⁴ Triển khai các gói hỗ trợ từ Quỹ "Vì người nghèo - An sinh xã hội" để sửa chữa, xây dựng 350 nhà tình nghĩa, nhà tình thương và hỗ trợ quà cho hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách nhân dịp lễ, tết.

²⁵ Trong đó giải quyết việc làm trong tỉnh 1.469 người và ngoài tỉnh 8.331 người; lao động nữ 4.590 người, lao động dân tộc thiểu số là 820 người.

3.5. Thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo

Tình hình kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), tôn giáo trên địa bàn tỉnh được đảm bảo ổn định và phát triển, không có vụ việc phức tạp xảy ra; các hoạt động bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc được duy trì. Công tác triển khai các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước dành cho đồng bào DTTS, tôn giáo được quan tâm thực hiện; ưu tiên mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng DTTS, nhất là đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa. Các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ cho các hộ gia đình chính sách, các vị chức sắc, chức việc, người có uy tín, hộ đồng bào dân tộc nghèo nhân các dịp Lễ, Tết được thực hiện kịp thời, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc ngày càng cải thiện; tổ chức chu đáo Đại lễ Phật đản Phật lịch 2567 - Dương lịch 2023. Hiện nay, toàn tỉnh tỷ lệ hộ DTTS nghèo chiếm tỷ lệ 7,46%; tỷ lệ hộ DTTS cận nghèo chiếm tỷ lệ 8,43%.

3.6. Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao diễn ra sôi nổi với nhiều nội dung và hình thức phong phú phục vụ nhân dân vui xuân đón tết và chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của nhân dân, đảm bảo theo quy định của pháp luật và an toàn theo quy định phòng chống dịch bệnh Covid-19²⁶. Công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy di sản văn hóa được chú trọng; các di tích lịch sử - văn hóa, khu - điểm du lịch được đầu tư tôn tạo và phát huy giá trị²⁷. Trong 6 tháng đầu năm, đã tổ chức đón tiếp 30.310 lượt khách tham quan tại các di tích và 8.098 lượt khách tham quan tại nhà trưng bày Bảo tàng tỉnh và các cuộc triển lãm chuyên đề.

Thể thao quần chúng tiếp tục phát triển sâu rộng thông qua cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; các môn thể thao phong trào tiếp tục được duy trì, nhân rộng, thu hút đông đảo mọi người tham gia tập luyện thường xuyên. Thể thao thành tích cao tiếp tục gặt hái được nhiều thành tích đáng phấn khởi tại đấu trường thể thao trong và ngoài nước²⁸. Nổi bật là các vận động viên tham gia Đoàn thể thao Việt Nam dự Đại hội Thể thao Đông Nam Á năm 2023 (SEA Games 32) tại Campuchia, với 04 môn gồm: Jujitsu, Cử tạ, Bơi lội, Đua thuyền truyền thống đã đạt được 01 HCV, 01 HCB, 03 HCD; trong đó, vận động viên Nguyễn Quốc Toàn của thể thao Bạc Liêu đã xuất sắc đoạt huy chương vàng môn Cử tạ hạng cân 89kg nam, phá 03 kỷ lục SEA Games.

Du lịch tiếp tục phát triển; hạ tầng các khu, điểm du lịch được quan tâm đầu tư và kêu gọi đầu tư; các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch chuẩn bị tốt các điều

²⁶ Tổ chức thành công các chương trình văn nghệ phục vụ các cuộc họp mặt nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023; tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước và của tỉnh như: Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày giải phóng miền Nam (30/4), Quốc tế Lao động (1/5), Ngày sinh nhật Bác (19/5)...; biểu diễn phục vụ các hoạt động mừng tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây năm 2023. Tổ chức biểu diễn phục vụ Chương trình nghệ thuật chào mừng kỷ niệm 80 năm Đề cương văn hóa Việt Nam tại Nhà hát Cao Văn Lầu và Trung tâm Văn hóa tỉnh.

²⁷ Khảo sát các di tích có dấu hiệu xuống cấp để thực hiện tu bổ: Khu lưu niệm nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ và nhạc sĩ Cao Văn Lầu; Tháp Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi; Căn cứ Cái Chanh, huyện Hồng Dân; Đình An Trạch, Phường 5, TP Bạc Liêu.

²⁸ Các đoàn vận động viên tham dự 08 giải quốc gia, 03 giải quốc tế và SEA Games 32, kết quả đoạt tổng số 56 huy chương (15 HCV, 11 HCB, 30 HCD).

kiện để sẵn sàng phục vụ khách du lịch, nhất là thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Tích cực phát huy giá trị của nghệ thuật Đờn ca tài tử gắn với Di sản du lịch Khu lưu niệm nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ và nhạc sĩ Cao Văn Lầu, sản phẩm du lịch OCOP 04 sao, đặc biệt là tập trung phát triển các hoạt động trải nghiệm, hoạt động về đêm phục vụ du khách. Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch được đẩy mạnh; trong đó, tăng cường triển khai các hoạt động hợp tác liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố phía Tây vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Trong tháng 6, doanh thu dịch vụ du lịch ước đạt 315 tỷ đồng; trong đó, doanh thu nhà hàng - khách sạn ước đạt 117 tỷ đồng. Khách du lịch ước đạt 351.000 lượt người, trong đó có khoảng 160.000 lượt khách sử dụng dịch vụ lưu trú; khách quốc tế khoảng 10.500 lượt; lũy kế 6 tháng đầu năm doanh thu dịch vụ và du lịch ước đạt 2.440 tỷ đồng, đạt 68% kế hoạch, tăng 43% so cùng kỳ²⁹.

3.7. Thông tin và Truyền thông

Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin phục vụ cho công tác quản lý nhà nước được bảo đảm; hệ thống Trung tâm dữ liệu, hệ thống thư điện tử của tỉnh hoạt động ổn định, đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, công tác chỉ đạo điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước và nhu cầu của tổ chức và nhân dân. Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số được quan tâm thực hiện quyết liệt. Triển khai thí điểm Trung tâm Giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC), Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh (IOC), dịch vụ chatbot trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, thí điểm chức năng giao và nhắc việc thông minh. Thực hiện lắp đặt thiết bị đối với dự án Xây dựng mới Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cho 35 xã thuộc 07 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông bảo đảm an toàn, an ninh bưu chính. Các cơ quan báo, đài thông tin, tuyên truyền toàn diện, đầy đủ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác phòng, chống dịch bệnh trên người và vật nuôi; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo trật tự an toàn giao thông; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Xây dựng chính quyền; Cải cách hành chính; Thanh tra, phòng, chống tham nhũng; Giải quyết yêu cầu, khiếu nại của công dân và hoạt động Tư pháp

Tiếp tục thực hiện công tác kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính Nhà nước, xây dựng chính quyền địa phương, trong 6 tháng đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của 05 Sở³⁰; quyết định chuyển giao các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý; ban hành quyết định bãi bỏ 02 quyết định quy định tạm

²⁹ Trong đó, doanh thu nhà hàng - khách sạn ước đạt 909 tỷ đồng, đạt 67% kế hoạch, tăng 65% so cùng kỳ; Khách du lịch đạt khoảng 2.760.000 lượt khách, đạt 69% kế hoạch, tăng 41% so cùng kỳ; trong đó có khoảng 1.127.000 lượt khách sử dụng dịch vụ lưu trú, đạt 62% kế hoạch, tăng 73% so cùng kỳ; Khách quốc tế đạt khoảng 66.400 lượt.

³⁰ Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

thời chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của 02 Sở³¹. Ban hành Quyết định tổ chức lại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng và Quyết định hợp nhất nguyên trạng Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ với Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ. Bên cạnh đó đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh miễn nhiệm, bầu bổ sung Ủy viên UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với 04 trường hợp.

Công tác quản lý công chức, viên chức và biên chế được quan tâm thực hiện đúng quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch quản lý biên chế công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2022 - 2026; tạm giao số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68 của Chính phủ cho các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh. Công tác quản lý biên chế được quan tâm chỉ đạo, thực hiện thường xuyên theo Quyết định số 723-QĐ/TU, ngày 10/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế khối chính quyền địa phương và cán bộ, công chức cấp xã năm 2023. Trong 6 tháng đầu năm 2023 đã tỉnh giản được 45 trường hợp (*hành chính 01 trường hợp; sự nghiệp 44 trường hợp*).

Bên cạnh đó, tỉnh đã ban hành Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp các đơn vị sự nghiệp công lập (07 đơn vị); đề án thực hiện chính sách tỉnh giản biên chế giai đoạn 2023 - 2030 (03 đơn vị); kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 của các cơ quan, đơn vị; kế hoạch luân chuyển công chức giai đoạn 2022 - 2026 và những năm tiếp theo; quyết định về các chế độ chính sách, lương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh đối với 125 trường hợp³².

Công tác cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện theo kế hoạch; UBND tỉnh ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các Sở, Ban, Ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã; kế hoạch triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2022; phối hợp Bộ Nội vụ và các cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra xã hội học trực tuyến xác định Chỉ số CCHC năm 2022; tổ chức đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2022 của các Sở, Ban, Ngành tỉnh, UBND cấp huyện, đồng thời, triển khai điều tra xã hội học phục vụ đánh giá Chỉ số CCHC năm 2022 của các cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, việc cập nhật, công bố thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia được quan tâm chỉ đạo thực hiện đúng quy định. Kết quả năm 2022, chỉ số cải cách hành chính đạt trên 80%, hạng 48/63 (*giảm 4 bậc*) thuộc nhóm tốt; chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đạt trên 80%, hạng 23/63 (*tăng 9 bậc*), thuộc nhóm tốt; chỉ số PAPI được công bố hạng 6/63 tỉnh, thành phố (*tăng 5 bậc*) thuộc nhóm có điểm số cao nhất cả

³¹ Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tạm thời chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tạm thời chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ.

³² Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức (*79 trường hợp*); quyết định nghỉ hưu đối với công chức (*06 trường hợp*); quyết định cho công chức nghỉ công tác chờ đến tuổi nghỉ hưu (*01 trường hợp*); quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ cấp xã thuộc huyện Hòa Bình, Đông Hải, Hồng Dân và thị xã Giá Rai (08 người giữ ngạch chuyên viên chính); chuyển mã ngạch lương ngạch chuyên viên chính cho 01 cán bộ cấp xã thuộc huyện Đông Hải; hiệp y xếp lương, chuyển ngạch lương, tạm xếp lương đối với 30 cán bộ, công chức và hợp đồng giữ chức danh công chức cấp xã.

nước và dẫn đầu các tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Lĩnh vực thanh tra, phòng, chống tham nhũng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thường xuyên; đã chỉ đạo triển khai 39 cuộc thanh tra tại 42 địa phương, đơn vị (trong đó: Có 29 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 01 cuộc thanh tra lại, 09 cuộc thanh tra đột xuất). Nội dung thanh tra tập trung vào các lĩnh vực như: Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng tài chính; đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm công; công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Qua thanh tra đã thu hồi nộp ngân sách 1.152 triệu đồng, chấn chỉnh 387 triệu đồng; kiến nghị xử lý kỷ luật 05 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ liên quan đến 03 đối tượng, với số tiền 447,9 triệu đồng. Ngoài ra, Thanh tra chuyên ngành đã tiến hành kiểm tra 278 cuộc tại 687 tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 102 tổ chức, cá nhân vi phạm, ban hành 89 quyết định xử phạt hành chính, thu nộp ngân sách 756 triệu đồng.

Công tác giải quyết yêu cầu, khiếu nại, tố cáo được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, cùng với sự phối hợp khá chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong xem xét, giải quyết từng vụ, việc cụ thể; Thủ trưởng các cơ quan chức năng đã thực hiện khá tốt vai trò tham mưu giúp Thường trực UBND tỉnh giải quyết kịp thời những vấn đề khiếu nại; Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã dành nhiều thời gian để tiếp và giải quyết yêu cầu, khiếu nại của công dân định kỳ, tăng cường tiếp công dân tại các huyện, thị xã, thành phố và trực tiếp giải quyết từng vụ, việc cụ thể, bức xúc để kịp thời ngăn chặn, hạn chế khiếu nại gay gắt, kéo dài có nguy cơ trở thành điểm nóng gây mất an ninh trật tự. Trong 06 tháng đầu năm, các cơ quan chức năng và Chủ tịch UBND tỉnh đã tiếp 1.327 lượt công dân đến yêu cầu, khiếu nại; nhận và xử lý 762 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Qua công tác phân loại, xử lý thì có 345 đơn thuộc thẩm quyền (trong đó: *Khiếu nại 97 đơn; tố cáo 02 đơn; kiến nghị, phản ánh 246 đơn*), đã giải quyết 82/97 đơn khiếu nại, đạt gần 84,5%; các đơn còn lại đang tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định.

Chất lượng và tiến độ thực hiện công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật ngày càng nâng lên; công tác theo dõi thi hành pháp luật, thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được chú trọng và tăng cường; công tác hành chính và hỗ trợ tư pháp (*Luật sư, Trợ giúp pháp lý, công chứng, đấu giá tài sản, thừa phát lại,...*) được quan tâm hơn, cơ bản đáp ứng nhu cầu người dân và doanh nghiệp; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được đổi mới và ngày càng hiệu quả; công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho công chức, viên chức công tác liên quan đến lĩnh vực tư pháp được chú trọng và tăng cường; công tác số hóa, chuyển đổi số được quan tâm thực hiện đạt hiệu quả cao, đã cơ bản hoàn thành và đưa vào khai thác vận hành; các nhiệm vụ khác được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời, đạt hiệu quả, có theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện. Ước thực hiện đến ngày 30/6/2023 thực hiện thẩm định 30 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, tăng 09 văn bản so với cùng kỳ; tổ chức 04 cuộc hội nghị (trong đó, có 01 cuộc hội nghị trực tuyến) phổ biến, giáo dục pháp luật và tập huấn cho 2.270 đại biểu là cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh; tổ chức cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu

pháp luật về nông thôn mới và chuẩn tiếp cận pháp luật" năm 2022 trên địa bàn tỉnh với 9.970 người tham gia; giải quyết cấp Phiếu lý lịch tư pháp 3.092 hồ sơ; tổ chức trợ giúp cho 753 đối tượng là người có công, đồng bào dân tộc, người nghèo trên địa bàn tỉnh.

5. Quốc phòng và an ninh tiếp tục được củng cố và tăng cường

Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và công tác quân sự địa phương có nhiều tiến bộ, công tác quân sự địa phương tiếp tục được quan tâm triển khai theo đúng kế hoạch, đảm bảo tốt chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập và xây dựng các lực lượng; hoàn thành công tác tuyển chọn, gọi thanh niên nhập ngũ năm 2023 (với 1.192 thanh niên; trong đó công an là 240, quân sự là 952) được triển khai thực hiện khá tốt; trình độ văn hóa và sức khỏe của tân binh đạt yêu cầu. Công tác giáo dục quốc phòng cho các đối tượng theo quy định được thực hiện thường xuyên: Bộ đội thường trực, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên được quan tâm xây dựng.

Công tác đảm bảo an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội được các lực lượng chức năng thực hiện đạt kết quả; đã tổ chức bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị và Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước và địa phương; kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2 và đảm bảo an toàn tuyệt đối các trụ sở cơ quan đầu não, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm, làm việc với tỉnh.

Công tác đấu tranh trấn áp tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội được các lực lượng chức năng phối hợp triển khai thực hiện đảm bảo theo kế hoạch. Trong 6 tháng đầu năm, các lực lượng chức năng đã phát hiện 263 vụ phạm pháp hình sự, liên quan 281 đối tượng (so với cùng kỳ nhiều hơn 78 vụ và 45 đối tượng); kiểm ra, phát hiện 323 trường hợp vi phạm các quy định về kinh tế, môi trường, liên quan 328 đối tượng (so với cùng kỳ nhiều hơn 79 vụ và 68 đối tượng); phát hiện và xử lý 383 vụ tệ nạn xã hội, liên quan đến 1.484 đối tượng (so với cùng kỳ nhiều hơn 77 vụ và 407 đối tượng).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Trong sáu tháng đầu năm 2023, được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ kịp thời của Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương; Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, mạnh mẽ, đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành và sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp chung sức vượt qua khó khăn đã góp phần rất lớn trong phát triển kinh tế - xã hội; 6 tháng đầu năm, kinh tế tiếp tục phát triển khá, tốc độ tăng trưởng đạt 6,93%, đứng thứ ba khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Các ngành, lĩnh vực kinh tế có sự phục hồi và phát triển. Sản lượng tôm tăng 12,57%; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,67%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 10,52% so cùng kỳ. Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục có bước phát triển; các chính sách an sinh xã hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện tốt và kịp thời. Cải cách hành chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được triển khai quyết liệt.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững tạo điều kiện cho kinh tế phát triển.

2. Khó khăn, hạn chế

Trong nông nghiệp: Chi phí đầu tư nuôi tôm, đặc biệt với hộ nuôi công nghệ cao tăng cao, trong khi giá tôm thương phẩm giảm; vẫn còn một số cơ sở, hộ nuôi tôm siêu thâm canh chưa ý thức cao trong việc xả chất thải chưa qua xử lý ra môi trường.

Tiền độ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp so với kế hoạch được giao. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 bị tụt hạng so với năm 2021 và đứng ở vị trí gần cuối. Số doanh nghiệp thành lập mới giảm so cùng kỳ, số doanh nghiệp rút khỏi thị trường lại tăng³³. Hoạt động xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, giá trị kim ngạch xuất khẩu mới đạt 41,49% so kế hoạch; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng chậm.

Công tác thu gom, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt còn gặp nhiều khó khăn. Việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định còn hạn chế, hiện chỉ mới được Bộ Tài nguyên và Môi trường thí điểm trên địa bàn thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi.

Một số kết quả nghiên cứu khoa học chưa được sử dụng hoặc được áp dụng nhưng thiếu bền vững; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho khoa học và công nghệ thiếu, lạc hậu; hoạt động hợp tác với các Viện, Trường và hội nhập quốc tế về lĩnh vực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo còn hạn chế.

Đội ngũ giáo viên còn thiếu so với định mức; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở một số trường còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Trình độ đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ lao động chuyên môn ngành du lịch còn hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh, phát triển sản phẩm du lịch, dịch vụ kèm theo cũng như hạn chế trong việc giao tiếp với khách du lịch. Công tác thu hút đầu tư cho các dự án du lịch Bạc Liêu chưa nhiều, tỉnh chưa có một số cơ chế, chính sách đặc thù dành riêng cho nhà đầu tư lĩnh vực du lịch.

Việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh còn chậm. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại một số các cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin.

3. Nguyên nhân

Thời tiết diễn biến phức tạp, nguồn nguyên liệu nhập khẩu phục vụ sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn; cộng thêm giá nhiên liệu tăng cao; các thị trường xuất khẩu tôm tiêu thụ chậm trong khi nguồn cung tăng lên. Việc xử lý các trường hợp

³³ 6 tháng đầu năm 2023, ước tính 160 doanh nghiệp rút khỏi thị trường, tăng 07 doanh nghiệp so với cùng kỳ, trong đó có: 108 doanh nghiệp đăng ký tạm ngưng, 24 doanh nghiệp chờ làm thủ tục giải thể và 28 doanh nghiệp đã giải thể.

vi phạm xả chất thải chưa qua xử lý ra môi trường còn chưa triệt để, chưa đủ sức răn đe dẫn đến tình trạng vi phạm vẫn còn diễn ra ở một vài nơi các thời điểm khác nhau.

Tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới đã ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế của cả nước nói chung và tỉnh Bạc Liêu nói riêng, đặc biệt là giá xăng, dầu leo thang đã đẩy chi phí sản xuất tăng cao, nhiều lĩnh vực ngành, nghề từ trực tiếp đến gián tiếp liên quan xăng, dầu đều bị ảnh hưởng; thị trường bất động sản gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt khó khăn trong tiếp cận tín dụng, lãi suất tăng cao, nhiều doanh nghiệp đối mặt nguy cơ phá sản; thị trường xuất khẩu bị thu hẹp. Bên cạnh đó, chính sách giảm thuế giá trị gia tăng 2% theo Nghị quyết 43/2022/QH15 và Nghị định 15/2022/NĐ-CP hết hiệu lực từ ngày 01/01/2023 làm giảm sức hấp dẫn gia nhập thị trường của doanh nghiệp.

Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công chậm; các dự án mới năm 2023 thì phải triển khai các bước thiết kế, dự toán, tổ chức lựa chọn nhà thầu mất nhiều thời gian; một số dự án đang làm thủ tục cho phép kéo dài nên chưa có khối lượng thanh toán; một số dự án vướng công tác giải phóng mặt bằng³⁴.

Một số quy định pháp luật về đất đai còn chung chung, chưa cụ thể rõ ràng và chồng chéo nên phải chờ hướng dẫn của Trung ương, ảnh hưởng đến việc kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác tuyên truyền phổ biến và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng; nguồn lực đầu tư cho khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa đủ mạnh để tạo bút phá, chưa thu hút được các nguồn lực ngoài ngân sách; nguồn nhân lực hoạt động khoa học và công nghệ còn thiếu và chất lượng chưa đáp ứng nhu cầu;...

Các doanh nghiệp kinh doanh hoạt động về du lịch chủ yếu sử dụng hợp đồng lao động ngắn hạn và hoạt động theo thời vụ nên chưa quan tâm, chú trọng công tác đào tạo trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo hướng chuyên nghiệp cũng như kỹ năng phục vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ cán bộ, nhân viên.

Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của bộ phận cán bộ, công chức, viên chức ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu. Sự phối hợp giữa các cơ quan, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính có lúc thiếu chủ động, còn tình trạng trễ hẹn, kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực.

Một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đến công tác chuyển đổi số; đội ngũ cán bộ công chức, viên chức được phân công thực hiện Đề án Đô thị thông minh còn thiếu kinh nghiệm, thiếu chuyên môn nên gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

³⁴ như: các hộ bị ảnh hưởng chưa thống nhất về giá bồi thường, đất đang trong quá trình tranh chấp...

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, phân đầu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; các ngành, các cấp khẩn trương, kịp thời xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm, trong đó tập trung những công tác trọng tâm sau đây:

1. Các ngành, các cấp tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và hàng năm. Triển khai nhanh, hiệu quả các chính sách, giải pháp theo các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ khó khăn đối với thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp, sản xuất, xuất khẩu thủy sản, đầu tàu, cung ứng thuốc, trang thiết bị y tế, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định liên quan về phòng cháy, chữa cháy và các quy định khác đang là rào cản, vướng mắc cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các chỉ tiêu thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách, phân đầu đạt và vượt mục tiêu được giao năm 2023.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “*Xây dựng Bạc Liêu trở thành trung tâm ngành công nghiệp tôm cả nước*”. Thực hiện có hiệu quả Chương trình khai thác hải sản trong Chiến lược phát triển kinh tế biển. Triển khai thực hiện các giải pháp về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Tăng cường theo dõi, cập nhật tình hình nuôi trồng thủy sản, hướng dẫn các giải pháp quản lý môi trường phòng chống dịch bệnh, giảm thiểu thiệt hại trên các đối tượng thủy sản nuôi, thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường, nuôi tôm theo hướng bền vững, an toàn vệ sinh thực phẩm. Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Hội thảo “*Giải pháp môi trường phát triển bền vững ngành tôm*”. Tiếp tục hướng dẫn nông dân thực hiện lịch thời vụ sản xuất lúa và rau màu năm 2023. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân giúp nông dân giảm chi phí và góp phần bảo vệ môi trường; xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu sản phẩm lúa, gạo chất lượng cao mang thương hiệu Bạc Liêu. Xây dựng vùng sản xuất rau an toàn và nhân rộng các mô hình nông nghiệp đô thị, mô hình trồng nấm, mô hình đưa màu xuống ruộng; đẩy mạnh cải tạo vườn tạp, trồng các loại cây ăn trái có giá trị. Thực hiện các giải pháp ổn định phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đẩy mạnh công tác kiểm dịch động vật, buôn bán vận chuyển gia súc, gia cầm xuất nhập tỉnh; kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở giết mổ động vật và kinh doanh, buôn bán sản phẩm động vật tại các chợ. Tiếp tục thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm. Bên cạnh đó, tăng cường kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình OCOP tại các huyện, thị xã, thành phố. Thường xuyên theo dõi tình hình khí tượng, thủy văn, diễn biến nguồn nước, chất lượng nước, xâm nhập mặn, kịp thời thông báo cho nông dân chủ động trong sản xuất. Tăng cường công tác phòng chống sạt lở, phòng chống lụt bão bảo đảm an toàn tài sản và tính mạng người dân.

3. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 137-KH/TU ngày 07/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phát triển năng lượng tỉnh Bạc Liêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 13/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về xây dựng Bạc Liêu trở thành một trong những trung tâm năng lượng sạch của Quốc gia nhằm tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của tỉnh Bạc Liêu. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình, kế hoạch khuyến công. Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư để mời gọi và thu hút các dự án sản xuất công nghiệp đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp đã quy hoạch của tỉnh.

4. Đẩy nhanh tiến độ chỉnh sửa và sớm trình phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bạc Liêu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thẩm định. Tập trung xây dựng và phát triển đô thị theo Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 và Chương trình phát triển đô thị tỉnh đã được phê duyệt. Tiếp tục hướng dẫn các địa phương đẩy nhanh việc phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo Quyết định 1398/QĐ-TTg ngày 16/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ, từng bước phủ kín quy hoạch chi tiết đô thị tại các khu vực dân cư hiện trạng, đáp ứng yêu cầu quản lý kiến trúc đô thị và trật tự xây dựng. Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý vật liệu xây dựng; hướng dẫn công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là việc áp dụng, xây dựng định mức xây dựng lập dự toán xây dựng công trình. Kiểm tra, đôn đốc UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở theo Chương trình phát triển nhà ở được phê duyệt.

5. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa theo hướng bền vững, làm động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư chế biến xuất khẩu các mặt hàng mới vào các thị trường mới, nhằm đa dạng hóa mặt hàng và tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu của tỉnh; khuyến khích các doanh nghiệp đa dạng hóa thị trường nhập khẩu, tránh phụ thuộc nguồn nguyên liệu vào một thị trường.

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa. Coi trọng phát triển thị trường nội địa và thực hiện các giải pháp khuyến khích tiêu dùng, đồng thời chú trọng phát triển các ngành dịch vụ, theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ và năng lực cạnh tranh, bảo đảm phục vụ tốt nhất nhu cầu về hàng hóa và dịch vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân. Tiếp tục triển khai thực hiện sâu rộng cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*” của Bộ Chính trị. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá; bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hóa, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân xử lý kịp thời các hành vi mua bán hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại.

6. Tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đồng thời, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính một cách thực chất trong thực hiện dự án đầu tư (*quy hoạch, xây dựng, đất đai...*) theo hướng rút ngắn thời gian, tinh gọn, minh bạch, công khai; thường xuyên tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc nhà đầu tư, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng và hỗ trợ các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư, tiềm năng thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư vào tỉnh. Bên cạnh đó, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư ngoài ngân sách; kiên quyết xử lý đối với công trình, dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất chậm tiến độ thực hiện dự án hoặc không triển khai thực hiện dự án như đã cam kết của các chủ đầu tư. Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án thu hút đầu tư đã có chủ trương, được cấp phép đầu tư.

7. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án đầu tư công, nhất là các công trình trọng điểm của tỉnh, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế theo tinh thần Nghị quyết số 11 của Chính phủ và các Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy mạnh giải ngân các nguồn vốn. Định kỳ hàng tháng các chủ đầu tư phải có báo cáo cụ thể nguyên nhân giải ngân chậm của từng dự án để cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết triệt để; đồng thời, đôn đốc đơn vị tư vấn, thi công triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra; kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời đối với các nhà thầu vi phạm chất lượng công trình, chậm tiến độ và vi phạm hợp đồng theo quy định. Thực hiện cắt giảm, điều chuyển vốn dự án chậm giải ngân sang các dự án giải ngân tốt. Phần đầu tỷ lệ giải ngân năm 2023 trên 95% kế hoạch được giao.

8. Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; tích cực hơn nữa trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bên cạnh đó, nâng cao hơn nữa chất lượng tư vấn, hướng dẫn thủ tục cho doanh nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và nộp trực tuyến tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác thành lập mới các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Tiếp tục kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật về hợp tác xã, kiên quyết xử lý dứt điểm các hợp tác xã không hoạt động và khó khăn trong giải thể theo quy định. Tạo điều kiện cho hợp tác xã có nhu cầu vay vốn từ nguồn vốn Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh.

9. Thực hiện đồng bộ, xuyên suốt các biện pháp quản lý thuế, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế; đẩy mạnh việc hướng dẫn người nộp thuế thực hiện gia hạn, giảm miễn tiền thuế, khoan nợ thuế, xóa nợ tiền chậm nộp,... theo chính sách của Trung ương. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với những khu đã được phê duyệt. Quản lý chặt chẽ các nguồn chi, phải triệt để tiết kiệm, đảm bảo đúng tính chất nguồn kinh phí, đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng. Đồng thời, phải thực hiện đầy đủ các

chính sách, chế độ nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo kinh phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của các cơ quan nhà nước theo quy định.

Chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện các giải pháp huy động vốn để đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn tín dụng đối với nền kinh tế; thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

10. Tăng cường đổi mới công tác quản lý, điều hành phương tiện, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, phương tiện tại các bến để thu hút, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vận tải hành khách công cộng vào bến hoạt động, cạnh tranh lành mạnh trong kinh doanh vận tải khách; đồng thời đảm bảo lưu thông thông suốt, an toàn. Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân và người tham gia giao thông tự giác chấp hành pháp luật về an toàn giao thông.

11. Chú trọng, quan tâm đến chất lượng giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, bảo đảm an sinh - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và chăm sóc sức khỏe của Nhân dân

- Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 và tổ chức tư vấn phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT. Triển khai kế hoạch tuyển sinh các cấp học, ngành học năm học 2023 - 2024. Triển khai kế hoạch hoạt động hè năm 2023 và chuẩn bị tốt các điều kiện khai giảng năm học mới 2023 - 2024; triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học. Quan tâm đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất theo tiêu chí nông thôn mới.

- Tăng cường nhận thức, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là khâu đột phá chiến lược trong giai đoạn hiện nay; tập trung ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, chế biến các sản phẩm thế mạnh của tỉnh; nghiên cứu xây dựng các cơ chế chính sách của tỉnh thật sự phù hợp để hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ, làm chủ công nghệ mới và hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (*nhãn mác hàng hóa, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý,...*); hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia năm 2023. Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện “Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2021 - 2030”.

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về giảm nghèo, các chính sách dành cho đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người

khuyết tật, trẻ em. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tạo việc làm cho người lao động, tích cực thu hút đầu tư, phát triển sản xuất - kinh doanh nhằm tạo nhiều việc làm cho người lao động; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động có nhiều cơ hội tham gia làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tăng cường thúc đẩy các hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp tự tổ chức đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng tay nghề cho người lao động. Chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo nguồn vốn được phân bổ từ các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường tuyên truyền, kết hợp với thanh tra, kiểm tra nhằm phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, gắn với đảm bảo quyền lợi của người lao động.

- Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao. Tổ chức các sự kiện thi đấu, biểu diễn thể dục thể thao, đặc biệt chú trọng các môn có số lượng người chơi đông đảo và phong trào phát triển. Duy trì và phát huy tốt 10 điểm du lịch đã được Hiệp hội Du lịch đồng bằng sông Cửu Long công nhận là điểm du lịch tiêu biểu để khai thác, kết nối tour, tuyến du lịch với khu vực và cả nước. Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch Bạc Liêu tại các sự kiện du lịch, hội chợ triển lãm, lễ hội, các hoạt động giao lưu văn hóa du lịch trong và ngoài tỉnh; trong đó đẩy mạnh việc hợp tác liên kết phát triển du lịch các tỉnh, thành phố phía Tây vùng đồng bằng sông Cửu Long; quan tâm truyền thông, quảng bá du lịch của tỉnh qua các cơ quan báo chí Trung ương và các vùng, miền; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hỗ trợ công tác quảng bá du lịch, xây dựng hình ảnh du lịch Bạc Liêu - điểm đến an toàn. Tổ chức lớp đào tạo nghiệp vụ du lịch cho đội ngũ lao động trong các cơ sở kinh doanh du lịch; hướng dẫn các cơ sở kinh doanh đăng ký xét công nhận cơ sở đạt chuẩn phục vụ khách du lịch ở các loại hình như: ăn uống, mua bán, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí,... nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu đa dạng của du khách khi đến Bạc Liêu.

- Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của đội ngũ y bác sĩ. Tăng cường công tác tuyên truyền để người dân chủ động tham gia bảo hiểm y tế; đẩy mạnh vận động các doanh nghiệp, tổ chức và huy động các nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo và hộ cận nghèo. Chủ động phòng, chống một số dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, giám sát chặt chẽ, phát hiện dịch bệnh kịp thời, không chểnh mảng hiệu quả, không để dịch lớn xảy ra. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động y tế. Củng cố, bổ sung hoàn thiện các điều kiện để đảm bảo cho Bệnh viện Lao và Bệnh phổi hoạt động ổn định, chất lượng, hiệu quả. Tăng cường các hoạt động thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng dịch.

12. Quản lý chặt chẽ, có hiệu quả về đất đai, nhất là quản lý đất công; xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng. Hoàn chỉnh Kế hoạch sử dụng đất (2021 - 2025) tỉnh Bạc Liêu để trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định. Triển khai công tác lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu. Thực hiện lồng ghép các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội các cấp. Tăng cường theo dõi chặt

chế diễn biến chất lượng nguồn nước mặt, nước ngầm, độ mặn, tình hình khí tượng thủy văn, đặc biệt là triều cường và thông báo các Sở, Ngành liên quan, UBND cấp huyện phục vụ công tác quản lý và sản xuất. Tăng cường công tác hỗ trợ xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải, nhất là trong vùng nuôi tôm; cải thiện, phục hồi môi trường khu vực bị ô nhiễm; quan tâm mời gọi các nhà đầu tư đầu tư vào các cụm xử lý rác tại các huyện, thị xã, thành phố theo quy hoạch. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án khoanh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh; dự án thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển của tỉnh. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên.

13. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính. Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ. Tích hợp, kết nối chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh; công dịch vụ công quốc gia với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm thông suốt, hiệu quả, an ninh, an toàn thông tin. Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trọng tâm là quyết liệt triển khai Đề án Đô thị thông minh theo hướng thuê dịch vụ để rút ngắn quá trình triển khai, giảm gánh nặng tài chính, khắc phục vấn đề về hạn chế nguồn nhân lực.

14. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nâng cao thứ hạng Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI. Quan tâm, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 18/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI), nhất là nguồn nhân lực công nghệ thông tin. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác cải cách hành chính, thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện việc luân chuyển, xử lý cán bộ sơ suất, sơ trách nhiệm trong thực thi công vụ.

15. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường quản lý công tác theo dõi thi hành pháp luật, thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; công tác truyền thông, trợ giúp pháp lý cho các đối tượng theo quy định; công tác quản lý nhà nước về hành chính và hỗ trợ tư pháp. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách hiệu quả và không hình thức. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự lực, tự cường,

đổi mới sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động. Xử lý nghiêm túc, cá nhân né tránh, đùn đẩy công việc, thoái thác trách nhiệm, thiếu trách nhiệm để xảy ra chậm trễ hoặc không quyết định các vấn đề, công việc thuộc thẩm quyền.

16. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 28 của Bộ Chính trị, Nghị định số 21 của Chính phủ và các văn bản của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương và xây dựng khu vực phòng thủ. Thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội. Triển khai các phương án, kế hoạch bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình, dự án trọng điểm, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương; chủ động các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh trật tự, không để hình thành tội phạm có tổ chức. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2030*”, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế làm chậm tiến độ triển khai đề án; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự gắn với triển khai quyết liệt các giải pháp ứng dụng, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, các tiện ích của Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh

15. Để đạt được thắng lợi những mục tiêu, chỉ tiêu mà Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra trong năm 2023 và cả nhiệm kỳ, yêu cầu các cấp, các ngành quyết liệt hơn nữa trong chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, khẩn trương, bảo đảm tiến độ, chất lượng các công việc được giao, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị. Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Kế hoạch đầu tư công năm 2024; chuẩn bị tốt các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm; sơ kết 6 tháng đầu năm, các hoạt động tổng kết cuối năm.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng năm 2023, UBND tỉnh Bạc Liêu báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo yêu cầu./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Vụ IV - VPCP (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- Cục Thống kê;
- Chủ tịch UBND cấp huyện;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Báo BL, Phân xã BL;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- TP, PTP các Phòng VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CH (BC 6T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Thiều

Phụ lục: MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU
THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG NĂM 2023, DỰ KIẾN MỤC TIÊU QUÝ III NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 228 /BC-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Bạc Liêu)

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	Kế hoạch năm 2023	Ước TH tháng 06/2023	Ước TH 6 tháng năm 2023	So sánh (%)		Dự kiến mục tiêu quý III và cả năm 2023		Ghi chú
						Tháng 6/2023 so với tháng 6/2022	6 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022	Quý III	Ước TH cả năm 2023	
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ									
I	TRỒNG TRỌT									
*	Trồng trọt									
1	Diện tích gieo trồng lúa	Ha	191.372	148.527	148.527	147,86	147,86	148.527	191.683	
2	Sản lượng lúa	Tấn	1.200.000	-	607.204	-	98,42	333.700	1.200.000	
*	Chăn nuôi									
1	Đàn trâu, bò	Con	2.780	2.806	2.806	100,32	100,32	2.815	2.820	
2	Đàn dê	"	8.900	6.982	6.982	60,19	60,19	6.850	6.800	
3	Đàn heo	"	211.000	208.666	208.666	110,11	110,11	208.870	211.000	
4	Đàn gia cầm	Nghìn con	3.400	3.413,59	3.413,59	107,45	107,45	3.414,0	3.420	
II	THỦY SẢN									
1	Tổng diện tích nuôi trồng	Ha	147.005	130.089	135.690	101,10	100,66	139.544	147.005	
2	Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng	Tấn	507.000	40.880	190.021	110,61	107,89	164.016	507.000	
	Trong đó: - Tôm	"	257.000	16.552	78.499	116,56	112,57	99.033	257.000	
a	Sản lượng khai thác	Tấn	118.400	10.891	55.165	110,40	105,04	31.802	118.400	
	Trong đó: - Tôm	"	10.000	480	3.914	115,66	104,46	3.175	10.000	
b	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	388.600	29.989	134.856	110,68	109,09	132.214	388.600	



TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	Kế hoạch năm 2023	Ước TH tháng 06/2023	Ước TH 6 tháng năm 2023	So sánh (%)		Dự kiến mục tiêu quý III và cả năm 2023		Ghi chú
						Tháng 6/2023 so với tháng 6/2022	6 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022	Quý III	Ước TH cả năm 2023	
	Trong đó: - Tôm nuôi trồng	"	247.000	16.072	74.585	116,58	113,03	95.858	247.000	
III	CÔNG NGHIỆP									
	Sản phẩm chủ yếu									
1	Thủy sản đông lạnh	Tấn	129.650	10.328	59.764,0	110,11	108,95	32.496,0	129.650,0	
	+ Tôm đông	Tấn	125.500	10.008	57.949	110,28	108,98	31.375,0	125.500,0	
2	Bia các loại	Triệu lít	31	2,77	12,06	83,94	81,10	4,5	25,0	
3	Điện thương phẩm	Triệu kw/h	1.244,58	114,0	613,82	106,09	103,33	329,0	1.244,6	
4	Nước thương phẩm	1.000 m ³	23.500	2.174,4	12.298,3	116,81	106,86	5.600,0	23.500,0	
5	Dệt may	Triệu sản phẩm	23,5	2,05	10,18	91,11	96,95	5,4	21,0	
IV	XUẤT KHẨU									
1	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.000	75,94	413,15	106,52	106,49	259	956,43	
2	Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu									
	- Tôm đông và thủy sản khác	Tấn	95.016	7.499,51	39.833,10	106,69	106,34	25.050,63	92.094,1	
V	Thu ngân sách nhà nước (thu nội địa)	Tỷ đồng	3.650	273,8	2.153,000	67,61	90,17	749,0	3.650,0	
VI	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	8.464,297	772,14	3.364,77	123,56	107,53	2.550,0	8.464,3	
VII	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ trên thị trường	Tỷ đồng	73.630	6.600	37.405,35	127,82	120,88	19.230,0	73.630,0	
VIII	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	39.720	-	18.750,5	-	110,52	10.000	39.720,0	
IX	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	350-400	25	155,00	100,00	86,10	250,0	350,0	

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	Kế hoạch năm 2023	Ước TH tháng 06/2023	Ước TH 6 tháng năm 2023	So sánh (%)		Dự kiến mục tiêu quý III và cả năm 2023		Ghi chú
						Tháng 6/2023 so với tháng 6/2022	6 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022	Quý III	Ước TH cả năm 2023	
X	GIAO THÔNG VẬN TẢI									
1	Hành khách									
-	Khối lượng vận chuyển	1000 HK	288.093	25.545	145.564	103,43	115,79	67.003	288.093	
-	Lượng luân chuyển	1000 HK.km	5.557.739	494.200	2.755.916	103,49	111,65	1.294.311	5.557.739	
2	Hàng hoá									
-	Khối lượng vận chuyển	1000 tấn	46.754		22.810	103,05	110,72	10.891	46.754	
-	Lượng luân chuyển	1000 tấn.km	1.831.245		888.545	103,71	110,92	428.329	1.831.245	
B	CHỈ TIÊU VĂN HÓA XÃ HỘI									
1	Lũy kế số xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao	Xã	18,0	15	15	136,36	136,36	15	18	
2	Số lao động được đào tạo nghề	Lao động	14.000	5.162	9.558	145,69	100,9	2.400	14.000	
3	Số lao động được giải quyết việc làm	Lao động	18.500	2.047	9.800	130,50	63,5	6.177	21.154	